

SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Light

JAMES OB

Giày sneaker th ể **thao siêu** nh ẹ **cho chàng**

Giày th ể thao JAMES siêu nh ẹ và năng độ n g mang đế n
ót có 3D và thảo năng
ỗtt

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lướ
ót bên trong i tái chế	lướ
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Phylon/cao su
i Loạ	OB / SRA, E
Phạm vi kích thước	EU 36-49 / UK 3.5-13.5 / US 4.0-14.5 JPN 22.5-32.5 / KOR 235-325
ng lượng thép	0.330 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F3445:2024 EN ISO 20347:2012

4.66 kg



NAV



BLK



LGR



3D lướ
thoáng giúp điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm t



Lớp **lót Coolmax**
Công nghệ Coolmax tiên tiến vận động viên. Chất liệu vận chuyển độ ẩm và chhôi để khô ráo.
Chúng tôi thấy nó cực kỳ phù hợp i làm việc chăm chỉ hàng ngày.



ường có thể tháo rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình riêng

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố n g, Thự c phẩm & đ thuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
r ơn g môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp. Không sử dụng

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị **đo** lư ờn g	
Những vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng ch ống mòn ớ ơ	? 0.8	1.4	ời gian	mg/cm/g
	Top: h i nuệ số ch ơ	? 15	15.5		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ				
	L ớp lót: ch ống mòn ớ ơ	? 2	28.9	ời gian	mg/cm/g
	lót: h i nuệ số ch ơ	? 20	231.3		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**Philon/cao su**				
	Ch ố n trượt ế ngoài (mài mòn)	? 150	81		mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.48		ma sát
	a đế ngoài SRA- Phẳ t g	? 0.32	0.45		ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13	N/A		ma sát
	ế ngoài SRB- phẳ n g	? 0.18	N/A		ma sát
	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A		megaohm
	Giá t	0.1 - 100	N/A		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ g ót chân củ	? 20	34		J

kích thước thép: 42

Safety Jogger có quyền thay đổi thông số kỹ thuật và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị **đo** lư ờn g	
i **CO# hát** thả				
	V ật l iệu	2.40		kg
	Bao bì	0.10		kg
	ất Sản x u	1.90		kg
	Chuyên ch ở	0.26		kg
		4.66 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product	13%		
	Bao bì	98%		

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán dựa trên dữ liệu thực tế và có thể thay đổi.